

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/10/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lệ Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Thiện Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/9/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Văn Thị S, sinh năm: 1982

Địa chỉ: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1970

Địa chỉ: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Văn Thị S và bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Văn Thị S và ông Nguyễn Ngọc C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà S là do bất đồng quan điểm, hay kinh cãi, ông C thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập, xúc phạm bà. Còn theo ông C do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay kinh cãi; ông có thỉnh thoảng nhậu; do bà S nói dối ông chuyện tiền bạc nên có đánh vợ vài lần. Hai bên đã sống xa nhau từ tháng 4

năm 2022, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà S xin ly hôn, ông C không đồng ý ly hôn vì còn thương bà S.

Con chung: vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Văn Anh Đ, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Văn Kim Y, sinh ngày 01/5/2015. Các cháu Đ và Y đang ở với bà S. Khi ly hôn, bà S và ông C thống nhất giao hai con cho bà S nuôi, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu gì khác.

\* Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến trình bày.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S; về con chung: giao cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Đ và Y, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Văn Thị S khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Ngọc C, trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà S và ông C tự nguyện kết hôn vào năm 2007, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2007, ngày 06/12/2007 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng nên thường xuyên cãi nhau. Xét mâu thuẫn giữa bà S, ông C đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S.

[2.2] Con chung: bà S và ông C có hai con chung tên là Nguyễn Văn Anh Đ, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Văn Kim Y, sinh ngày 01/5/2015. Các cháu Đ và Y hiện do bà S trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai cháu đều có nguyện vọng xin ở với bà S. Khi ly hôn, bà S và ông C thống nhất giao hai con cho bà S nuôi, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo cho hai cháu Đ và Y được ổn định chỗ ở, phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần cần công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Văn Thị S

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị S được ly hôn ông Nguyễn Ngọc C.

[2] Về con chung: giao cho bà Văn Thị S được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Nguyễn Văn Anh Đ, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Văn Kim Y, sinh ngày 01/5/2015. Ông Nguyễn Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Văn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006373 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Lệ Hiền**